TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM T** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2024
V/v tranh chấp "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM T, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính; ông Dương Đình Tài.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm T, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn L, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Hoàng Vĩnh, xã CP, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá; có đơn xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Hoàng Vĩnh, xã CP, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa, nguyên đơn anh Bùi Văn L trình bày: Anh và chị Trương Thị T tự nguyện tiến đến hôn nhân, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 22/02/1994 tại UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm T, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh L tại thôn Hoàng Vĩnh, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm T, tỉnh Thanh Hoá. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2010 anh L đi làm ăn tại Hà Nội, chị T ở nhà không chăm lo cho gia đình, vợ chồng bắt đầu bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đến năm 2012 chị T không biết lý do gì tự ý bỏ nhà đi và sau đó về nhà mẹ đẻ ở cùng thôn ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh L yêu cầu ly hôn với chị Trương Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Sơn, sinh ngày 07/8/1995 và cháu Bùi Văn Nam, sinh ngày 20/7/1997, các cháu đã trưởng thành và lập gia đình, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Giấy triệu tập giải quyết nhưng chị T vắng mặt không lý do chính đáng nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2024 với trưởng thôn và chính quyền địa phương xác định: Anh Bùi Văn L và chị Trương Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hoàng Vĩnh, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm T, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm T, tỉnh Thanh Hoá. Ban thôn và chính quyền địa phương đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa cho chị Thủy, nhưng chị Thủy không về giải quyết. Về mâu thuẫn vợ chồng anh L và chị T mâu thuẫn thế nào chính quyền không nắm được vì anh chị không đề nghị hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không có mặt để làm việc theo Giấy triệu tập là tự nguyện từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51; 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ Luật TTDS 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn L xin ly hôn chị Trương Thị T; Về con chung: Anh L và chị T có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Sơn, sinh ngày 07/8/1995 và cháu Bùi Văn Nam, sinh ngày 20/7/1997, các cháu đã trưởng thành và lập gia đình, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Anh Bùi Văn L phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn chị Trương Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Hoàng Vĩnh, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy quy định tại

điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ, nhưng không có mặt tại Tòa. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn đảm bảo quy định tại khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh Bùi Văn L và chị Trương Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống giữa anh L và chị T phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay. Chị Thủy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt các văn bản tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật nhưng không đến Tòa án làm việc. Việc chị Thủy không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ theo quy định tại điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ đương sự nộp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị Thủy đã L vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho anh L được ly hôn chị Thủy.

[5]. Về con chung: Anh L và chị T có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Sơn, sinh ngày 07/8/1995 và cháu Bùi Văn Nam, sinh ngày 20/7/1997, các cháu đã trưởng thành và lập gia đình, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Anh L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51; 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Bùi Văn L được ly hôn chị Trương Thị T.

2. Về con chung: Anh L và chị T có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Sơn, sinh ngày 07/8/1995 và cháu Bùi Văn Nam, sinh ngày 20/7/1997, đã trưởng thành và lập gia đình, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Bùi Văn L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/23/0000947 ngày 11/3/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Chị Trương Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Cẩm T;
- Chi cục THADS huyện Cẩm T;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Cẩm Phú;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung